

Số: 181/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tân H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Đỗ Quang V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Tân H và anh Đỗ Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H nuôi dưỡng con chung là Đỗ Gia B, sinh ngày 17/11/2008 và Đỗ Nguyễn Bảo T, sinh ngày 12/6/2013. Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị H 2.000.000 đồng/ 1 tháng để nuôi con chung Đỗ Nguyễn Bảo T. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh V đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001847 ngày 21/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận chị H đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm. Anh V phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã T, TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang